

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 24 tháng 02 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025”**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 271/TTr-SXD ngày 17 tháng 02 năm 2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025” (Có Đề án chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

- Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì thực hiện Đề án có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên

quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án bảo đảm hoàn thành các mục tiêu và nguyên tắc đề ra; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Đề án, kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết những vấn đề phát sinh theo thẩm quyền.

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao trong Đề án tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Xuân Ánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ ÁN**  
**HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ THÂN**  
**NHÂN LIỆT SĨ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2025**  
(Kèm theo Quyết định số 230 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025  
của UBND tỉnh Cao Bằng)

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Cao Bằng là tỉnh miền núi biên giới phía Đông Bắc của Tổ quốc giàu truyền thống yêu nước, là cái nôi của cách mạng Việt Nam. Trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc, nhiều thế hệ các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, nhân dân trong Cao Bằng đã góp sức người, sức của. Hiện nay, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đang quản lý hơn 48.000 hồ sơ người có công với cách mạng; trong đó đang quản lý và chi trả trợ cấp thường xuyên cho hơn 3.800 đối tượng người có công và thân nhân người có công, với số tiền chi trả trên 130 tỷ đồng/năm.

Chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ là chủ trương lớn được Đảng và Nhà nước luôn luôn quan tâm, ưu tiên và chỉ đạo triển khai thực hiện, xuyên suốt từ trước đến nay. Thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước, tỉnh Cao Bằng thường xuyên quan tâm và thực hiện tốt công tác chăm lo người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ; trong đó công tác cải thiện điều kiện về nhà ở luôn được ưu tiên triển khai thực hiện. Cụ thể:

- Giai đoạn 2013-2020, thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ nhà ở cho người có công về nhà ở, tỉnh đã hoàn thành hỗ trợ **9.648 hộ** (4.540 hộ xây mới và 5.108 hộ sửa chữa) với tổng kinh phí hỗ trợ là: **282.968 triệu đồng**.

- Giai đoạn 2020-2024: hỗ trợ cho **212 hộ** (67 hộ xây mới, 145 hộ sửa chữa) với tổng kinh phí hỗ trợ là: **5.660 triệu đồng** từ nguồn vốn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và nguồn vốn xã hội hóa.

Nhìn chung, các chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ đã được triển khai rộng rãi, hiệu quả trên địa bàn tỉnh; nhiều hộ gia đình người có công, thân nhân liệt sỹ đã được hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đảm bảo đạt 03 tiêu chí cứng, an toàn, ổn định cuộc sống. Tuy nhiên, nhà ở của số hộ có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ vẫn còn nhiều hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như nhà ở tạm, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập

đồ, khả năng tự cải thiện nhà ở rất khó khăn. Theo kết quả rà soát, tổng số hộ có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ có nhà ở hư hỏng, dột nát trên địa bàn tỉnh cần hỗ trợ trong năm 2025 là **155 hộ** (38 hộ xây mới, 117 sửa chữa).

Việc hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở cho người có công và thân nhân liệt sỹ không chỉ giúp ổn định cuộc sống cho các đối tượng thụ hưởng mà còn góp phần đảm bảo an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm của Nhà nước và toàn xã hội đối với người có công với cách mạng. Do đó, việc xây dựng Đề án “Hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sỹ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025” là hết sức cần thiết.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;
- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020 (sau đây đây gọi là Pháp lệnh);
- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sau đây gọi là Nghị định số 131/2021/NĐ-CP);
- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;
- Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;
- Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025 (sau đây gọi là Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg);
- Quyết định số 55/QĐ-BXD ngày 20/01/2025 của Bộ Xây dựng hướng dẫn tiêu chí nhà tạm, nhà dột nát;
- Quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ trên địa bàn của UBND các huyện, thành phố.

## **III. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ**

### **1. Mục tiêu hỗ trợ**

Tập trung nguồn lực hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho 155 hộ gia đình có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ trong danh sách phê duyệt của UBND các huyện, thành phố trong năm 2025; đảm bảo các hộ sau khi được hỗ trợ có nhà ở vững chắc, an toàn, bảo đảm về diện tích và chất lượng theo quy định.

## **2. Nguyên tắc hỗ trợ**

- Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình có một hoặc nhiều người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ có nhà ở bị hư hỏng, đột nát để các hộ gia đình này xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa nhà ở hiện có, bảo đảm nâng cao điều kiện nhà ở của người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ.

- Việc hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ phải bảo đảm công khai, minh bạch, tránh thất thoát, bảo đảm phân bổ công bằng và hợp lý các nguồn lực hỗ trợ.

- Việc hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ về nhà ở được Nhà nước hỗ trợ và khuyến khích cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình.

- Kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ chính sách và đảm bảo chi trả kịp thời cho đối tượng.

- Ưu tiên hỗ trợ theo thứ tự quy định tại điểm d khoản 6 Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, cụ thể:

+ Hộ gia đình người có công mà nhà ở có nguy cơ sập đổ, không an toàn khi sử dụng.

+ Hộ gia đình mà người có công cao tuổi.

+ Hộ gia đình người có công là dân tộc thiểu số.

+ Hộ gia đình người có công có hoàn cảnh khó khăn.

+ Hộ gia đình người có công thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.

## **IV. YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG VÀ QUY MÔ NHÀ Ở**

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, Quyết định số 55/QĐ-BXD và Văn bản số 1974/HD-SXD ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Sở Xây dựng hướng dẫn một số nội dung thực hiện Đề án “Hỗ trợ xoá nhà tạm, đột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2023”.

## **V. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, SỐ LƯỢNG HỖ TRỢ**

### **1. Đối tượng được hỗ trợ**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 99 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (*đối tượng được hỗ trợ cải thiện là ở là các đối tượng quy định tại điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m tại khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh và thân nhân liệt sĩ*), hiện do Ủy ban nhân dân các cấp quản lý gồm:

- a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- d) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- đ) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- e) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- g) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh;
- h) Bệnh binh;
- i) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- k) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;
- l) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;
- m) Người có công giúp đỡ cách mạng;
- n) Thân nhân liệt sĩ.

## **2. Điều kiện hỗ trợ**

a) Hộ gia đình có tên trong Quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ của UBND các huyện, thành phố.

b) Nhà ở mà hộ gia đình hiện đang ở và có hộ khẩu thường trú tại nhà ở là nhà tạm hoặc nhà ở bị hư hỏng nặng (kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây, trừ những hộ gia đình đã được hỗ trợ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở) với các mức độ như sau:

- Nhà ở phải phá dỡ để xây mới nhà ở.
- Nhà ở phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở.

## **3. Số lượng hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở**

Tổng số hộ gia đình người có công, thân nhân liệt sĩ được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025 theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là 155 hộ (38 hộ xây dựng mới, 117 hộ cải tạo, sửa chữa nhà ở).

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

## VI. MỨC HỖ TRỢ, KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

### 1. Mức hỗ trợ

Thực hiện theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

Hỗ trợ từ ngân sách nhà với mức sau:

- Hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ đối với trường hợp xây mới nhà ở.
- Hỗ trợ 30 triệu đồng/ hộ đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa nhà ở.

### 2. Kinh phí thực hiện và nguồn vốn thực hiện Đề án

**2.1. Tổng kinh phí thực hiện Đề án là 5.790.000.000 đồng (Năm tỷ bảy trăm chín mươi triệu đồng).** Trong đó:

- + Kinh phí hỗ trợ xây dựng mới nhà ở : 2.280.000.000 đồng;
- + Kinh phí hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà ở: 3.510.000.000 đồng.

#### 2.2. Nguồn vốn thực hiện Đề án:

- Ngân sách trung ương (100% vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 14438/BTC-NSNN ngày 27/12/2024 của Bộ Tài chính);

- Ngoài nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tùy điều kiện thực tế, các địa phương có thể huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (xã hội hoá, dòng họ...) và đóng góp của hộ gia đình được hỗ trợ để nâng cao mức hỗ trợ.

## VII. TIẾN ĐỘ VÀ PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ

**1. Tiến độ thực hiện:** hoàn thành Đề án trong năm 2025; tiến độ hỗ trợ thực tế theo tiến độ phân bổ kinh phí hỗ trợ của Trung ương.

**2. Phương thức hỗ trợ:** thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 102 Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

## VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Đề án này.

- Đôn đốc, kiểm tra và định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo UBND tỉnh, báo cáo Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài Chính và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh tiến hành sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án; kịp thời đề xuất các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Xây dựng, ban hành mẫu báo cáo hàng tháng, 6 tháng, năm; hướng dẫn các đơn vị thực hiện báo cáo định kỳ.

## **2. Sở Tài chính**

- Tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí, trên cơ sở danh sách hộ gia đình được hỗ trợ theo Đề án được duyệt.

- Hướng dẫn các địa phương quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ theo quy định khi có yêu cầu.

- Phối hợp cùng với Sở Xây dựng và các Sở, ban ngành tỉnh liên quan, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc khi có yêu cầu.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với các Sở: Tài chính, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối, bố trí vốn ngân sách trung ương hỗ trợ để phân bổ cho UBND cấp huyện thực hiện Đề án này.

## **4. Sở Lao động Thương binh và Xã hội**

- Phối hợp, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố rà soát, kiểm tra, đảm bảo đối tượng thụ hưởng là người có công với cách mạng và thân nhân liệt sỹ theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo đúng đối tượng và tiến độ đề ra.

## **5. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi về đất đai đối với người có công và thân nhân liệt sỹ, xử lý các khó khăn, vướng mắc về đất đai trong quá trình thực hiện Đề án.

## **6. Sở Thông tin Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Cao Bằng, Cổng thông tin điện tử tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật liên quan trên Đài truyền hình, các báo đài địa phương trong suốt thời gian thực hiện đề án, để các cơ quan, đoàn thể và nhân dân được biết về chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

## **7. Kho bạc Nhà nước tỉnh**

Tổ chức thực hiện kiểm soát thanh toán vốn đảm bảo số tiền hỗ trợ theo đúng danh sách phê duyệt của UBND cấp huyện và mức hỗ trợ theo quy định.



## **8. UBND các huyện, thành phố**

- Chịu trách nhiệm toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức rà soát, phê duyệt đối tượng và tổ chức thực hiện Đề án đảm bảo đúng đối tượng, khách quan, minh bạch; thực hiện công tác tuyên truyền thông tin về ý nghĩa, nội dung của Đề án đến đông đảo cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân trên địa bàn, bảo đảm đồng bộ, nhất quán.

- Tổ chức, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, triển khai thực hiện Đề án theo quy định tại Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và Quyết định 21/2024/QĐ-TTg;

- Bố trí, huy động nguồn lực (nếu có) để thực hiện Đề án khi có phát sinh;

- Thực hiện công tác báo cáo, sơ kết, tổng kết theo quy định; kịp thời đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

## **9. UBND cấp xã**

- Niêm yết công khai danh sách và mức hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ tại trụ sở của UBND cấp xã sau khi Đề án được phê duyệt.

- Chỉ đạo, giám sát để các hộ gia đình sử dụng tiền hỗ trợ về nhà ở đúng mục đích, bảo đảm chất lượng nhà ở xây dựng mới hoặc sửa chữa theo quy định.

- Theo dõi, giám sát và giúp đỡ các hộ gia đình trong quá trình xây dựng, sửa chữa nhà ở; vận động các tổ chức, đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh giúp đỡ các hộ gia đình xây dựng nhà ở, tận dụng cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng và hộ gia đình về nhân công, khai thác vật liệu tại chỗ.

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trên địa bàn, vận động, tổ chức xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho đối tượng người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ già cả, neo đơn không có khả năng tự xây dựng, sửa chữa nhà ở theo danh sách được phê duyệt.

- Tổ chức nghiệm thu, giải ngân và quyết toán kinh phí theo quy định.

- Tổ chức giới thiệu các mẫu thiết kế (ban hành kèm theo Hướng dẫn số 1974/HD-SXD ngày 11/10/2022 của Sở Xây dựng hướng dẫn một số nội dung thực hiện Đề án “Hỗ trợ xoá nhà tạm, dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2023”) để người dân tham khảo, lựa chọn.

## **10. Chế độ thông tin báo cáo**

- Định kỳ vào ngày 15 hàng tháng UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện về kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn.

- Định kỳ vào ngày 20 hàng tháng UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn (thông qua Sở Xây dựng).

- Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 gửi báo cáo về Sở Xây dựng (đồng thời gửi các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính), để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo tổng kết gửi về Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

Trên đây là Đề án hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Căn cứ nhiệm vụ giao, các cơ quan, đơn vị triển khai, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định./.

**Phụ lục**  
**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, NHU CẦU KINH PHÍ HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ THÂN NHÂN LIỆT SỸ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2025**

| STT | Tên đơn vị hành chính | Tổng số hộ cần hỗ trợ xây dựng nhà ở trên địa bàn (hộ) |                               |                          | Tổng số kinh phí thực hiện chính sách (triệu đồng) | Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp |  |  |                                       |                                       | Vốn huy động hợp pháp khác (triệu đồng) | Ghi chú                                   |
|-----|-----------------------|--|-------------------------------|--------------------------|--|---|--|--|---------------------------------------|---------------------------------------|---|---|
|     |                       | Tổng số (hộ)   | Số hộ xây dựng mới nhà ở (hộ) | Số hộ cải tạo nhà ở (hộ) |  | Tổng số (triệu đồng)                    | Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ xây mới nhà ở (60 triệu đồng/hộ) | Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ cải tạo nhà ở (30 triệu đồng/hộ) | Vốn ngân sách trung ương (triệu đồng) | Vốn ngân sách địa phương (triệu đồng) |   |   |
| (1) | (2)                   | (3)=(4)+(5)  | (4)                           | (5)                      | (6)=(7)+(12)                                       | (7)=(8)+(9)=(10)+(11)                   | (8)=60*(4)   | (9)=30*(5)   | (10)                                  | (11)                                  | (12)                                    | (13)                                      |
|     | <b>Tổng cộng</b>      | <b>155</b>   | <b>38</b>                     | <b>117</b>               | <b>5.790</b>                                       | <b>5.790</b>                            | <b>2.280</b>   | <b>3.510</b>   | <b>5.790</b>                          | <b>-</b>                              | <b>-</b>                                |   |
| 1   | Bảo Lạc               | 1  | -                             | 1                        | 30   | 30                                      | 30   | 30   | 30                                    |                                       |   | Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 21/01/2025  |
| 2   | Bảo Lâm               | 1  | -                             | 1                        | 30   | 30                                      | -  | 30   | 30                                    |                                       |   | Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 25/01/2025 |
| 3   | Nguyên Bình           | 6  | 2                             | 4                        | 240  | 240                                     | 120  | 120  | 240                                   |                                       |   | Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 |
| 4   | Hà Quảng              | 3  | 1                             | 2                        | 120  | 120                                     | 60   | 60   | 120                                   |                                       |   | Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 26/01/2025 |
| 5   | Hòa An                | 1  | 1                             | -                        | 60   | 60                                      | 60   | -  | 60                                    |                                       |   | Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 |
| 6   | Trùng Khánh           | 102  | 25                            | 77                       | 3.810  | 3.810                                   | 1.500  | 2.310  | 3.810                                 |                                       |   | Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 04/02/2025 |

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 15+16/Ngày 18-3-2025

|    |           |    |   |    |     |     |     |     |     |  |  |   |
|----|-----------|----|---|----|-----|-----|-----|-----|-----|--|--|---|
| 7  | Hạ Lang   | 4  | 4 | -  | 240 | 240 | 240 | -   | 240 |  |  | Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 |
| 8  | Quảng Hòa | 5  | - | 5  | 150 | 150 | -   | 150 | 150 |  |  | Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 |
| 9  | Thạch An  | 7  | 2 | 5  | 270 | 270 | 120 | 150 | 270 |  |  | Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 |
| 10 | Thành phố | 25 | 3 | 22 | 840 | 840 | 180 | 660 | 840 |  |  | Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 |